

Số: **352/2021/QĐST-HNGĐ**

*TH, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Chỗ ở hiện nay: Tổ y, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ x, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Thế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Thế L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thế L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/3/2009 và Nguyễn Hồng A, sinh ngày 10/02/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị T và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004912 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**